

Bản án số: **14/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 31/3/2023

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Lam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Hà.

Ông Thạch Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Tú Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Kiên Thị Thanh T.** Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh **Lý B.** Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2022 nguyên đơn chị Kiên Thị Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiên Thị Thanh T và anh Lý B quen biết nhau có tình cảm sâu đậm, dẫn đến hôn nhân tự nguyện, tổ chức lễ cưới năm 2021, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng ngày 18/02/2021. Quá trình chung sống vợ chồng chị T và anh B không có con chung. Sau khi kết hôn, anh chị cùng lên Bình Dương đi làm, qua dịch covid 19 thì trở về quê nhà cùng sống chung bên vợ tại ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Do

bản tính ham mê cờ bạc, gây nợ nần chồng chất (đã thanh toán xong). Qua nhiều lần bỏ đi vì thua cờ bạc, vào tháng 02/2022 anh Lý B tự ý gom đồ qua nhà cha mẹ tại ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng sống. Anh B và chị T đã ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay, cắt đứt mọi liên lạc.

Do đó, chị Kiêm Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý B.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lý B: Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Lý B, nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, anh Lý B vắng mặt, không tham gia tố tụng, không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Kiêm Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý B; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết “Ly hôn” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn chị Kiêm Thị Thanh T có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Đối với bị đơn anh Lý B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiêm Thị Thanh T và anh Lý B tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/02/2021 cho nên quan hệ hôn nhân giữa chị Kiêm Thị Thanh T và anh Lý B là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa chị Kiêm Thị Thanh T và anh Lý B phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do chung sống không hạnh phúc, thường xuyên bất đồng ý kiến nên hai người đã không

còn chung sống với nhau từ tháng 02/2022 cho đến nay. Cho nên chị Kiêm Thị Thanh T đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lý B. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập các đương sự đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhằm tìm ra được cách thức để hai bên hàn gắn tình cảm vợ chồng và khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng có thể đoàn tụ với nhau, nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến nay bị đơn anh Lý B không có ý kiến, cũng không đến tham dự phiên hòa giải, cũng không đến tham gia phiên tòa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc chị Kiêm Thị Thanh T yêu cầu được ly hôn với anh Lý B là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kiêm Thị Thanh T và giải quyết cho chị Kiêm Thị Thanh T được ly hôn với anh Lý B.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Kiêm Thị Thanh T trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Kiêm Thị Thanh T phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn số tiền 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kiêm Thị Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiêm Thị Thanh T được ly hôn với anh Lý B.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Kiêm Thị Thanh T trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Kiêm Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được khấu

trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0005747 ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Như vậy, chị Kiêm Thị Thanh T đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Báo các đương sự biết, án xử sơ thẩm công khai có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy Lam